

KẾT QUẢ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỢT TUYỂN SINH THÁNG 12 NĂM 2015

Chuyên ngành thạc sĩ đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh

TT	SBD	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành	Điểm thi môn			Tổng CC+CB	Ưu tiên
					Chữ chót	Cơ bản +Ư. tiên	N. Ngữ +Ư. tiên		
1	CH001	02/04/1987	Hưng Yên	Quản lý kinh tế	6.75	9.75	84.00	16.50	KV1
2	CH002	12/05/1987	Yên Bái	Quản lý kinh tế	7.00	8.50	80.50	15.50	KV1
3	CH003	26/01/1975	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	7.00	9.00	84.00	16.00	KV1
4	CH004	10/06/1992	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.75	7.50	77.50	13.25	
5	CH005	21/05/1974	Lào Cai	Quản lý kinh tế	5.50	9.00	85.50	14.50	KV1
6	CH007	21/10/1970	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.75	10.00	83.50	16.75	KV1
7	CH008	24/10/1973	Lào Cai	Quản lý kinh tế	7.25	6.75	77.50	14.00	KV1
8	CH009	04/09/1970	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.50	9.50	75.00	15.00	KV1
9	CH010	05/08/1973	Hải Phòng	Quản lý kinh tế	5.50	9.25	81.00	14.75	KV1
10	CH011	30/12/1987	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.05	10.00	81.00	15.05	KV1
11	CH012	10/01/1976	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	5.00	7.50	72.50	12.50	
12	CH013	19/04/1972	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.25	9.50	84.00	15.75	KV1
13	CH014	15/11/1972	Thái Bình	Quản lý kinh tế	7.00	9.00	87.50	16.00	KV1
14	CH015	19/11/1984	Yên Bái	Quản lý kinh tế	9.00	9.50	90.50	18.50	KV1
15	CH016	08/11/1988	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.00	9.50	82.00	15.50	KV1
16	CH017	15/03/1973	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.00	9.25	Miễn thi	15.25	KV1
17	CH018	19/08/1973	Yên Bái	Quản lý kinh tế	7.30	9.50	87.00	16.80	KV1
18	CH020	21/01/1984	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.40	7.75	85.00	13.15	KV1
19	CH021	11/05/1981	Hoàng Liên Sơn	Quản lý kinh tế	6.25	8.25	96.50	14.50	KV1
20	CH022	22/11/1982	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.50	9.00	99.00	14.50	KV1
21	CH023	13/08/1970	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.25	9.00	98.00	15.25	KV1
22	CH024	27/12/1969	Lao Cai	Quản lý kinh tế	7.35	10.00	97.50	17.35	KV1
23	CH025	04/11/1985	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.20	10.00	90.50	16.20	KV1
24	CH027	25/06/1989	Yên Bái	Quản lý kinh tế	5.50	8.50	89.50	14.00	
25	CH028	03/11/1972	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.00	9.50	84.50	15.50	KV1
26	CH029	12/08/1977	Lào Cai	Quản lý kinh tế	7.00	8.50	92.00	15.50	KV1
27	CH030	10/09/1971	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	5.75	9.50	96.50	15.25	KV1
28	CH031	19/02/1973	Thái Bình	Quản lý kinh tế	7.25	9.25	83.50	16.50	KV1
29	CH032	24/09/1991	Phú Thọ	Quản lý kinh tế	7.35	10.00	77.00	17.35	KV1
30	CH033	01/07/1982	Yên Bái	Quản lý kinh tế	6.60	9.25	91.00	15.85	KV1

Ấn định danh sách có 30 thí sinh.